| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **53**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/11/2018
*Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Bà Quách Thị Phương Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Công Hoan, bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Diệu Linh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương****, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 500/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/8/2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/11/2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Anh **Đào Xuân X**, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Thôn V, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

*2. Bị đơn*: Chị **Trần Thị K**, sinh năm 1976.
ĐKHKTT: Thôn V, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
Địa chỉ: Thôn V, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
*Tại phiên tòa vắng mặt anh X, chị K.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện ngày 22/8/2018 và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn là anh Đào Xuân Xtrình bày*: Anh và chị Trần Thị K kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N *(nay là thành phố H)*, tỉnh Hải Dương ngày 28/12/2000. Vợ chồng sống hạnh phúc được 11 năm thì xảy ra mâu thuẫn do anh làm ăn kinh tế thua lỗ và bị bệnh nhưng chị K không chia sẻ với anh. Tháng

5/2012, chị K tự ý bỏ nhà đi và không liên lạc với anh. Từ năm 2017 đến nay, chị K về sinh sống với mẹ đẻ tại phường A, thành phố H mà không về đoàn tụ với anh. Xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh xin ly hôn chị K.

Anh và chị K có hai con chung là Đào Xuân B- sinh ngày 12/9/2000 và Đào Thị Thanh N- sinh ngày 18/5/2005. Anh không đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng cháu B vì cháu đã thành niên. Anh đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và tự nguyện không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Anh không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung.

*Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án,* Tòa án nhiều lần triệu tập bị đơn là chị Trần Thị K nhưng chị K đều vắng mặt và không có quan điểm về các nội dung liên quan đến vụ án gửi cho Tòa án.

Bà Đoàn Thị N1 (là mẹ đẻ chị K) trình bày: Sau khi kết hôn, chị K về chung sống với anh X tại xã Nam Đồng. Năm 2012, chị K về ở với bà và nói là vợ chồng mâu thuẫn không thể tiếp tục chung sống. Sau khi được bà động viên, chị K quay về đoàn tụ với anh X nhưng chỉ được một tháng thì vợ chồng lại xảy ra va chạm nên chị K bỏ đi làm ăn ở nơi khác. Từ cuối năm 2016 đến nay, chị K về ở với bà, vợ chồng không đoàn tụ với nhau thời gian nào.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

**Tại phiên tòa**: Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân theo và chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2013 của UBTV Quốc Hội.

- Xử cho anh Đào Xuân Xđược ly hôn chị Trần Thị K.

- Giao con chung là Đào Thị Thanh N cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh X không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

- Anh X phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**[1]** *Về tố tụng*: Anh Đào Xuân X và chị Trần Thị K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Anh X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

**[2]** *Về hôn nhân*: Anh Đào Xuân X và chị Trần Thị K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N *(nay là thành phố H)*, tỉnh Hải Dương; cả hai bên đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Anh X và bà N1 là mẹ đẻ của chị K đều trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay không có biện pháp khắc phục. Theo trình bày của anh X thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do việc làm ăn thua lỗ, bản thân anh bị bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe nhưng chị K không chia sẻ, giúp đỡ anh mà tự ý bỏ nhà đi. Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Nhận thấy anh X, chị K đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng dẫn đến hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử cho Anh X được ly hôn chị K theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

**[3]** *Về con chung*: Anh X và chị K có hai con chung là Đào Xuân B- sinh ngày 12/9/2000 và Đào Thị Thanh N- sinh ngày 18/5/2005. Cháu B đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động để tự nuôi mình. Anh X không đề nghị việc nuôi dưỡng cháu B nên HĐXX không xem xét. Chị K không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung; anh X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Xét từ năm 2012 đến nay, anh X là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và hiện cháu N có quan điểm xin ở với anh X. Để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung, HĐXX cần giao cháu N cho anh X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh X không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh là tự nguyện nên cần chấp nhận.

**[4]** *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

**[5]** *Về án phí*: Anh X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**1.** Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đào Xuân X và chị Trần Thị K.

**2.** Về nuôi con chung: Giao con chung là Đào Thị Thanh N- sinh ngày 18/5/2005 cho anh Đào Xuân X được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh X không yêu cầu chị Trần Thị K phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Anh Đào Xuân X phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0002590 ngày 29/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Anh X đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

**4.** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND xã N, TP. Hải Dương
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Quách Thị Phương Thúy**